TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 365/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 09 – 5 - 2023
V/v Tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TIỀN GIANG

Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thúy**.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Bền

2/ Bà Đặng Thụy Thùy Nga

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Phạm Vân Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện CT – TG tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 104/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2023, về tranh chấp "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2023/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Phạm Đỗ Ngọc D, sinh năm: 1983 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp ML, xã MP, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Nguyễn Trọng Q, sinh năm: 1980 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp 3, xã TH, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn nguyên đơn là chị Phạm Đỗ Ngọc D đã trình bày: Chị và anh Nguyễn Trọng Q chung sống với nhau vào đầu năm 2007, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng anh chị sống hạnh phúc thời gian đầu, đến khoảng đầu năm 2018 anh chị bắt đầu có mâu thuẫn và ly thân nhau từ giữa năm 2019 cho đến nay, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không thể hòa hợp. Anh chị có cố gắng hàn gắn tình

cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Do đó, chị D xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể sống chung được.

Nay về tình cảm: Chị D xin ly hôn với anh Q.

Về con chung: Anh chị có một người con chung tên Nguyễn Phạm Khánh T, sinh ngày 17/4/2008. Ly hôn chị D yêu cầu tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Trọng Q trình bày thống nhất với chị D về thời gian kết hôn và thời gian mâu thuẫn, ly thân. Nay anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị D vì anh còn thương vợ con. Về con chung anh thống nhất để chị D tiếp tục nuôi con và không tự nguyện cấp dưỡng, tài sản chung và nợ chung vợ chồng không có.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát phát biểu quan điểm: Về phần thủ tục tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay là đúng theo quy định pháp luật.

Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Đỗ Ngọc D. Cho chị Phạm Đỗ Ngọc D được ly hôn với anh Nguyễn Trọng Q.

- Về con chung: Chấp nhận yêu cầu giao 01 người con chung cho chị Diễm trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con do chị D không yêu cầu. Về tài sản chung: Không có. Nợ chung: Không có. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà; Hội đồng xét xử nhận định :

[1] Về tố tụng: Chị Phạm Đỗ Ngọc D xin ly hôn với anh Nguyễn Trọng Q, địa chỉ ấp 3, xã TH, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu xin ly hôn: Chị Phạm Đỗ Ngọc D và anh Nguyễn Trọng Q chung sống vợ chồng từ năm 2007 có đăng ký kết hôn là tuân thủ đúng theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu vợ chồng anh Q, chị D sống hạnh phúc, đến cuối năm 2018 thì anh chị phát sinh mâu thuẫn do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên gây gỗ nhau và đã ly thân nhau từ giữa năm 2019 đến nay. Xét thấy, tình cảm giữa chị D và anh Q đã có mâu thuẫn trầm trọng, giữa anh chị đã có thời gian ly thân nhau khá

lâu nhưng không hàn gắn tình cảm được, anh Q không đồng ý ly hôn cho rằng còn thương vợ con nhưng tại phiên tòa không có giải pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng và để Hội đồng xét xử quyết định. Do đó, nay chị Phạm Đỗ Ngọc D xin ly hôn với anh Nguyễn Trọng Q là có cơ sở, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Đỗ Ngọc D, cho chị Phạm Đỗ Ngọc D được ly hôn với anh Nguyễn Trọng Q.

[3] Về con chung: Chị D và anh Q có 01 người con chung tên Nguyễn Phạm Khánh T, sinh ngày 17/4/2008. Ly hôn chị D yêu cầu tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con. Xét con chung đang sống chung với chị D và được chăm sóc chu đáo, chị D có điều kiện chăm sóc con chung về mọi mặt, hơn nữa con chung có nguyện vọng sống với mẹ, anh Q cũng đồng ý giao chị D chăm sóc, do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu về nuôi con chung của chị D, do chị D không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Chị Phạm Đỗ Ngọc D chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Xét ý kiến của đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tại phiên tòa là có cơ sở, phù hợp với nhận định trên, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ Khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình,

- Căn cứ theo Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử :

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Đỗ Ngọc D. Cho chị Phạm Đỗ Ngọc D được ly hôn anh Nguyễn Trọng Q.

2. Về con chung: Giao 01 người con chung tên Nguyễn Phạm Khánh T, sinh ngày 17/4/2008 cho chị D được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con do chị D chưa có yêu cầu. Anh Q có quyền đến thăm và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phạm Đỗ Ngọc D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0021449, ngày 27 – 02 - 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành – Tiền Giang, được trừ vào tiền án phí xem như nộp xong.

4. Các đương có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi Cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

ĐÃ KÝ

Nguyễn Thanh Thúy